



R. H. U. M.

«CLOCHE d'OR» pour digestif ou avec un Soda
«CLOCHE d'ARGENT» pour Cocktails et Punch

Produit des Sucreries et Raffineries
de HIỆP-HÒA

Agents exclusifs: **DENIS FRÈRES**

TIỂU THUYẾT CỬ KÍNH PÉTAIN CÁCH NGÔN

TÁC-PHẠM ĐẦU-TIÊN của NHÀ XUẤT-BẢN ĐÀI-VIỆT

Tác-giả: **HỒ BIỂU-CHÁNH**

là một quyển tiểu-thuyết đã làm lay động, xôn xao trong lòng tiểu-thuyết, đọc « CỬ-KÍNH » các bậc phụ huynh phải dục mình, phải xem xét lại tất cả tiểu thuyết đã có ở gia-đình mình, như là phải cân thận trong sự lựa chọn tiểu thuyết mà mua.

Tiểu-thuyết in rất mỹ-thuật, dày hơn 160 trang. Giá bán 0 \$ 70

A-ĐÔNG TRIẾT-LÝ HIỆP-GIẢI
ĐANG-THỨC-LIÊNG
Soạn giả: **HỒ-VĂN TRUNG**

là một quyển sách có nhiều câu cách ngôn của Thống chế Pétain. Mỗi câu cách ngôn ấy đều có câu triết-lý của bậc Thánh Hiền Á đông chiếu đối bằng Hán-văn, Việt-văn và Pháp-văn. Lại cũng có lời phụ giải chung, thật rõ ràng. Sách in khéo, bìa đẹp, khổ lớn, giấy tốt, dày 120 trang. Giá: Giấy thường 1 \$ 50
Giấy tốt 3 00

Mua ở sách và tiểu thuyết có bán ở đây. Xin thương lượng với: **HỒ-VĂN KỶ-TRẦN**
Quản-lý Nhà xuất-bản « ĐÀI-VIỆT »
5, Rue de Reims — SAIGON

Imp: THANH-MAU, 3 Rue de Reims—Saigon

Le Gérant: **HỒ-VĂN KỶ-TRẦN**

Nam-Kỳ

TUẦN BÁO

(Autorisé par arrêté du Gouverneur Général N° 4692 N° du 17 Juillet 1942)
Giám-đốc: **HỒ-VĂN TRUNG**



TRÌNH TIẾT

Ấu thuộc về đời mình hay là trong xứ nào cũng vậy, triết-lời vẫn là cái đức quý nhất của họg phụ-nữ. Có gái của phải giữ về đức ấy cho đời mình được thanh cao, đản-hà sẵn chắt chiu và g đức ấy cho xứng đáng phần làm mẹ và làm mẹ.

Cụ Nguyễn-Du kể truyện Kiều, tay cụ để chữ viết trên chữ tình, lên cụ đem cái hồn ngọc ngà của Tây-Kiều mà để cho gió lộng mưa sa, ong qua bướm lại, sóng kết nước cu sóng phải. Mọi chữ trình-lên trong, nên cụ mới cho Tây-Kiều gói mấy câu:

*Nghĩ rằng trông đạo vợ chồng,
Hào thơm phảng phất, trắng vòng tròn gương,
Lời tình quả đáng ngàn vàng,
Dẫu họ chẳng lên với chàng mai sau,
Dù hay chàng nặng vì tình,
Trông hoa đèn, chẳng then ních làm chi.*

Cụ Hồ Chiêu viết truyện Lục-Vân-Tiên, cụ cũng quý trọng trình-tiết của phụ-nữ, nên cụ mới viết mấy câu:

*Trọng thi trung hiếu làm đầu,
Gật thì đức hạnh là câu trau mình.*

Theo Trần-Lý Nhơ giáo, phụ-nữ phải giữ trình tiết cho trong sạch luôn trong cả địa hạt bình thức và địa hạt tinh-thần. Xin các bạn để tôi thuật sơ hai truyện nhỏ sau đây cho các bạn thấy bên Trung-quốc thuở xưa người ta quý trọng đức ấy là dường nào.

Cô gái Phan-châu có Kim-Thị hay tin chồng bị giặc giết chết thì nàng liền xé áo mà thắt cổ, to n chết theo chồng, may nhờ bà mẹ hay rên ngẩn cần mà cứu vãn được. Trong xứ có một người giàu có, thấy nàng có sắc mà lại góa chồng, bèn đến cầu hôn. Nàng không ưng, quyết thủ tiết với chồng. Bà mẹ ham tiền, cứ ép gả. Đến ngày cưới, nàng không chịu ra mặt. Người rể vào phòng nắm tay nàng mà kéo đi. Nàng mới giả chước nói:

« Thời, để tôi thay đổi y xiêm rồi tôi sẽ đi. Người rể tưởng thiết mới buông ra. Nàng liền dậm chơn mà than: « Ta thiết là vì phước! Cảnh tay ta đã bị người làm như rồi!» Then dứt lời liền lấy gương soi soi tay ấy. Người nhà giàu thất kinh, không dám ép d yếm nữa, rồi Kim-Thị gào đầu đi.

Còn ở đất Kim-lăng có một cô gái tên là Vương Thiên-Thông, lúc 12 tuổi thì theo cha lên miền Giang-hải mà làm nhai. Cách 1 năm cha chết, Thiên-Thông họ mẹ, mới gả trai, rồi ở đó ba năm làm ăn, cũng khá tiền mà trở về quê quán. Chẳng bao lâu may gặp một người trai, tên Lý-Anh, vốn ở một xứ, Thiên-Thông với Lý-Anh làm quen cùng nhau rồi ở chung mà làm ăn. Ở mấy năm mà Lý Anh không hề Thiên-Thông là con. Đến chừng làm ăn có tiền dư rồi, hai người trở về Kim-lăng. Thiên-Thông tìm nhà người chị và kể hết những rồi cha chết và thân phận cho chị nghe, rồi ở đó, thời giả trai nữa.

Cách ít lâu Lý-Anh đến thăm, thấy Thiên-Thông là gái thì chung hững. Lý-Anh phục chí bảo thủ trình tiết của Thiên-Thông nên về nhà rồi cậy mai đến cầu hôn. Thiên-Thông trả lời như vậy: « Nếu tôi phối hiệp với Lý-Anh thì chẳng khỏi trên-ba họ nghi để có tư tình với nhau trước. Làm người trong sạch phải để đặc những tiếng thì phải. Xin người trai gả lại với Lý-Anh rằng như thiết thưng tôi chẳng nên đem danh giá tôi mà chôn nơi bụi lấm ».

Ấy vậy, người ta quý trọng kính liết từ bình thức đến tinh thần.

BIỆU-CHÁNH



Giúp Tổ-quốc nghĩa là tin cậy nó, nhớ nó luôn luôn trong tư tưởng của chúng ta, trong lời nói của chúng ta và trong việc làm của chúng ta; không nhận, không nói, không làm điều gì có thể hại nó.

Tương-tướng PÉTAIN

Thanh-niên luận-dân

NỖ LÒNG CỦA SANH-VIÊN



TRONG vài năm gần đây, ta nhận thấy một sự thay đổi rất khác-quan trong đời sống của anh em sanh viên. Có lẽ đó là ảnh hưởng của thời cuộc, thời cuộc đảo điên điên đảo làm cho nhiều người đang mê ngủ phải giật mình tỉnh ngộ.

Phần đông thanh niên ngày nay đều thức thức, như là trong đám sanh viên chúng tôi. Thời buổi ăn chơi, tiêu sấc, truy lạc, đã qua rồi. Những bài hát ca dương, những thì ca lãng mạn, những tiểu thuyết tình cảm ái, đã trôi mùa, không còn được loan ngính nhiệt liệt như trước nữa. Trên bàn viết, bình các bức danh nhân thay vào anh của mấy người soạn màn bạc. Trong quyển số đến giường, những câu thơ tình từ đã nhường chỗ lại cho những ý tưởng mạnh dạn, lời nói không ai ai của những bức anh hùng.

Quan-đem về đời sống đã thay đổi hẳn. Ngày nay, sanh viên chăm học để hấp thụ lấy tư tưởng văn-minh Thái-lây, mong góp ích cho đời, chứ không còn ước vọng « lập công danh » cho vinh thể ấm tử. Chúng tôi đã hốt lòng vì kỹ mà nghĩ đến nhiệm vụ mình đối với đồng bào, xã hội, quốc gia.

Hiệu nhiệm vụ nặng nề ấy, chúng tôi quyết đem chút « tài hèn trí mọn » ra làm việc công ích; chúng tôi không muốn hồ mặt với những người dễ hết hy-vọng vào chúng tôi. Chúng tôi nhiệt liệt, hăng hái theo đuổi theo mục đích tối cao ấy. Tuổi thanh-niên là tuổi hoạt động, vung vẩy, chúng tôi quyết không bỏ phí nguồn sanh lực dồi dào đang rao rục trong người chúng tôi.

Nhưng với tất cả cái hăng-hái của tuổi trẻ, chúng tôi đã làm được những gì, và sẽ làm những gì? Chúng tôi hăng để tâm đến câu hỏi ấy, vì đến cốt yếu là phải cần thiết hành những ý định của mình, phải « làm » những điều mình đã « nói ».

Thật ra, làm việc công ích, chúng tôi phải

gặp rất nhiều khó khăn, rất nhiều trở lực. Sự khó khăn nhất là thiếu kinh nghiệm, thiếu qui cũ, thiếu một chương trình hành động. Chúng tôi nhận thấy cần đến lời chỉ dẫn của các bậc đàn anh lịch duyệt, am hiểu thời thế hơn chúng tôi nhiều. Chúng tôi cần sự ủng hộ của đàn anh, ủng hộ về vật chất, ủng hộ về tinh thần.

Mặc dầu chúng tôi lo âu kết chặt chẽ, nhưng không có một tôn chỉ duy nhất, tổng quát, công trình chúng tôi rất rời rạc. Mỗi người đi một con đường, lấy sơ thích và tư tưởng mình nhiều khi, ý kiến nghịch chọi nhau, cũng không biết lấy gì làm tiêu chuẩn. Tất nhiên, sự việc như thế không kết quả, không ảnh hưởng, phá công mà vô ích. Nếu không có anh em, anh em 30 năm, đức sức, an ủi nhau, chúng tôi đã chán nản từ lâu, trước những sự thất vọng của cay ấy. Vì luôn luôn nhiệt liệt tin rằng sẽ thành công, đến cơ hăng hái tiến lên...

Chúng tôi không có ý chỉ trích sự hững hờ của các bậc đàn anh đối với chúng tôi. Chúng tôi chỉ muốn tỏ bày tâm sự chúng tôi và mong được anh em hiệp tác với chúng tôi để cùng nhau phác ra một mục-dịch rõ rệt, một chương trình làm việc hợp lý, duy nhất, để cùng nhau « chông bước lên đường văn minh tiến bộ ».

Chúng tôi mong các bậc đàn anh tin sự giác ngộ của anh em sanh viên chúng tôi, tin lòng nhiệt thành của chúng tôi đã quyết mưu bao đường ra lãnh nhiệm vụ mình, tin ở sự thành công của chúng ta nếu ta đoàn kết với nhau.

LE-VAN-KY

GIA SÀO

MỘT NĂM 100.00
SAU THÁNG 4.00
MỖI SỐ 03.30

Quảng-định: HỒ-VĂN-TRẦN
3, Rue de Reims - Saigon

HAI MƯƠI LĂM NGÀY

ĐI TÌM DẤU NGƯỜI XƯA

(Tiếp theo)

II. — Thăng xuống Cẩn-thơ



Ở Saigon, chúng tôi thăng xuống Cẩn-thơ. Trước hết chúng tôi đi quanh quần vùng ngoại châu thành để tìm xem Cẩn-thơ, kinh đô của miền Hậu-giang có còn giữ được di tích chỉ còn thuộc cổ-thời.

Khởi hành thành độ 4 cây số ngàn, thuộc ấp Xuân-hòa, làng Tân-an có nhà thờ và mộ của cụ Đốc Trung.

Bước qua ngưỡng cửa ngõ của một cái hàng rào cây đã xiêu vẹo, người biểu cổ phải thất vọng trước một cái nhà thờ nguy nga đồ sộ, nhưng kiến trúc theo lối tối tân. Sự thất vọng ấy tiêu tan khi khách đọc hết tiêu-sử của người được thờ trong đó, khắc trên một tấm bình phong bằng đá đứng ngay trước sân. Thờ cụ Nguyễn-thanh-Trung đã có giúp cả dân cụ hai-trào.

Cụ là người Cai-lậy (tinh Mỹ-tho), đỗ Cử-nhoa. Trước cụ làm Giáo-thọ, sau bỏ sang Thông-phán rồi ngời Tri-huyện Bão-an (nay là tỉnh Bentre). Chợt hết cụ làm Đốc-học Hả An-giang (nay là Châu-độc), Cụ là một văn nhân cụ-phước thuộc cụn trào.

Về sau, khi đất Namkỳ đã thành thuộc địa Pháp, cụ có ra gánh vác việc dân. Cảnh cụ cùng các ông Phan-công-Thành, Cao-vân-Sanh và Đỗ-kiểu-Phước là những vị Hội-dồng quần hai đầu tiên của xứ Namkỳ.

Trong nhà thờ trống trải, lơ thơ vài cái bàn, vài cái ghế bự đóng nhện giăng. Hồi ra mới hay rằng vì không con cháu nối dòng nên việc chăm nom và tế tự đều do chức việc trong ấp Xuân-hòa coi sóc.

Kể về những vật tiền hiền cho đoạn đời anh hùng giúp nước của cụ Nguyễn-thanh-Trung thì hiện còn một cái nhà thờ cũ của cụ,

một cái sắc chạm trên tấm biển cây và nhiều đôi liễn do cụ nghĩ ra.

Không còn gì đáng xem, chúng tôi lần ra mộ, ở ngay sau nhà thờ. Hai ngôi mộ của cụ ông và cụ bà nằm song song trong một vườn rào gạch. Lối kiến trúc pha lẫn nửa tân nửa cựu xem ra có vẻ « lai » đặc biệt và vững chắc thế nào!

Trở lại đường cũ về châu-thành Cẩn-thơ, chúng tôi ghé bên bờ Rạch Dông sang bên kia sông đứng xem mộ ông Châm Hoàng.

Nằm trong xóm Lò gạch, thuộc ấp Mỹ hưng làng Tân-an, mộ ông Châm Hoàng xây theo lối riêng của người trong Hội-giáo. Ngôi mộ bằng mặt đất, trên phủ một lớp cát. Chạy quanh là một đường gạch thường. Không có mộ bia, chỉ có một viên đá nhợt dựng phía trên để phân biệt đầu và chun. Vòng ngoài có hàng rào sắt vừa xây xong ít lâu nay.

Bờ là mộ của một người Châm tên Đuoc, trước ở An-giang (Châu-độc) có giúp các chúa Nguyễn trong việc đánh nhau với người Miên. Về sau ông đi-cư xuống Cẩn-thơ rồi mất tại đó, và được người trong đạo Hồi-hồi táng trong nghĩa địa riêng của họ và thờ làm thành.

Đến Cẩn-thơ mà không viếng mộ cụ Thủ-khoa Nghĩa là một sự thiếu sót của người có nỷ cảm với văn chương Nam-Việt. Bản tường « Kim Thạch Kỳ Duyên » của cụ Bùi-hữu-Nghĩa đã được lưu truyền hầu thế. Càng thêm danh dự cho tác giả là một người Pháp, ông Paul Midan, đã dịch trọn bản tường ấy ra pháp văn và đăng trong tạp kỷ yếu của Hội Học Đông-Dương (Société des Etudes Indochinoises).

Nghe nói mộ của cụ Thủ-khoa thuộc làng Bình-thủy, cách châu-thành Cẩn-thơ độ 4 cây số ngàn.

Chúng tôi bèn tìm đến. Trước hết chúng tôi hỏi thăm nhà của một ông giáo quen đường nhờ ông chỉ đường; nhưng khổ thay, ông cũng như chúng tôi là chưa được biết mộ của cụ Thủ-khoa ở về đâu. Chúng tôi phải hỏi lần hỏi mò và rồi cuộc nhờ một cậu bé dẫn đường. Cậu bé dẫn đường thế neo mà phải chúng qua bụi rậm trên ngang cây ngã, nhảy mương sâu đi cầu « khi » hơn nửa giờ mới tới mộ. Đến nơi rồi ngó ra phía trước thì mộ chỉ cách đường cái độ 500 thước. Như vậy nghĩa là chúng tôi đã lạc lối nên đánh một vòng lớn qua một số vườn hoang. Bây giờ rẽ lại thì cứ đi theo đường Cẩn-thơ Ô-môn, đến ngã ba Xẻo cạn rồi rẽ qua tay mặt đi vào vườn ừa của ông Đốc-phủ Dương thành lý độ 500 thước là đến ngay mộ cụ Bùi hữu Nghĩa.

Mộ của một vị Thủ-khoa có một văn người bất kể lại diên tàn đến thế này được ư? Một năm đất lè lè gần mặt đất, không rào giậu, không gạch xây. May còn được tấm mộ bia của ông Bùi-hữu-Tá, con cụ Thủ-khoa, dựng lên để ghi ngày cụ mất phần là ngày 21 tháng giêng năm Nhâm-thân (?). Trước cảnh tượng ấy, chúng tôi không khỏi bồi ngùi xúc động rồi nhớ tới lòng ghê lạnh của người đời đời với tiền nhân. Lòng ghê lạnh ấy không riêng gì đối với các huy danh-sĩ đã có công diệt giặc thiên hạo cho văn học nước nhà mà cả đến những vị anh hùng cứu quốc. Một dân tộc mà không nhìn nhận công đức của người xưa, không tôn trọng anh hùng của đất nước, không quan tâm đến lịch sử, là một dân tộc vong bản. Đủ vong bản thì ngày diệt vong cũng gần kề.

Nhắc đến cụ Thủ-khoa Nghĩa, mà đoạn đời làm quan có làm nổi cam go khổ não, ta không được phép quên cụ bà là một hiền phụ danh lưu thiên cổ. Để minh oan cho chồng, bà chẳng nề xa xôi cực nhọc ra tận Phú Xuân (Huế) kích cổ dâng văn. Nếu không phải là một người gan dạ, có tiết tháo dám hy sinh vì phân sự, thì hồi có ai — đầu là trong bọn mây râu — đủ can đảm làm cái việc bà Thủ-khoa Nghĩa đã làm, trong thời buổi mà đường giáo thông còn tắc trở hiềm nghèo?

Ngày nay gương tiết phụ ấy không được treo cao, mà cả tên mộ của một vị Thủ-khoa cũng bị vùi sâu dưới bề mặt đất. Càng cảm động

hơn nữa là không nơi thờ phụng, nên bài vị của hai cụ phải nương nhờ cửa Phật, trong « Nam nhả đường », gần cầu Bình-thủy.

Đọc đến đây chắc có bạn hỏi: Còn còn chưa của ngài đầu? Con cháu ngài đã vì sạch kế lưu lạc khắp nơi. Nay còn sót một vài người ở tại làng Bình-thủy, nhưng cũng chỉ đủ tay làm hàm nhai.

Tuy nhiên công việc sáng bài tiền nhưn, không phải là công việc riêng của mỗi gia đình nào, mà là công việc chung của cả quốc dân. Tại đây, gương tốt của người xưa lưu truyền lại cho tất cả hậu thế hưởng nhớ, chứ có riêng gì con cháu của họ. Bởi vậy ai là người đả quan tâm đến văn chương Nam Việt, ai là người biết trọng gương tốt hiền lành, ai là người có tâm hồn chung tộc, đối với cảnh điêu tàn của năm mộ cỏ mọc đất chài của cụ Bùi-hữu Nghĩa đều nhận thấy có cái phần sự lo tu bổ, xây dựng lại cho xứng đáng với thân danh và công nghiệp của một vị Thủ-khoa.

Cái danh dự đầu tiên trong công việc nghĩa này phải thuộc về hàng tri thức Tây đó là nơi cụ Thủ-khoa gọi năm xương tàn; như là các bạn thanh niên nhiều hăng hái. Chúng tôi tưởng khởi đầu của riêng ai, chỉ bày ra là công tử chực vài đêm hát, vài buổi nói chuyện, một cuộc lạc quyền cũng đủ có tiền xây lại năm mộ, dựng bia kỷ niệm cho một danh sĩ của Gia đình Đông Nai.

KHUÔNG-VIỆT

Kỳ sau; II. — Thăng xuống Cẩn-thơ (tiếp theo)



— Đầu tháng này, anh phát tài (ơ), anh sẽ cho em tha hồ mà sắm vi-kien.
— Anh làm gì mà phát tài?
— Anh mới mua một vé số Đông-Pháp!

VĂN THƠ TRẺ

TUỔI TRẺ

Tôi cũng như em, cũng tuổi thơ.
 Cũng nhìn đời đi mắt thơ-ơ.
 Nhưng hôm qua mộng điều ghê gớm,
 Nên muốn cùng em gửi nước cờ.
 Em có bao giờ em biết lo
 Bên ngày mai sẽ đến em chưa?
 ...Bây giờ em trẻ, em háng hái,
 Có mẹ cha yêu, có chỗ ở.
 Nhưng một mai rồi mai tóc xanh
 Biến thành màu trắng với thời gian.
 Em nên tưởng tượng, áng ngày ấy,
 Em sẽ ngüêu khơi sống một mình.
 Nên muốn cho người sẽ giúp em,
 Thì nên bỏ tài để làm duyên.
 Trọng người tuổi trẻ, thương người khổ,
 Và nhớ làm sang phá phú tiền.
 Em có bao giờ em hỏi em:
 « Sao ta được ở giữa em-đời »;
 « Bao người sẵn sóc, yêu ta quá,
 « Lại muốn cùng ta tỏ nỗi-niềm ? »

QUAN-HẢI TÙNG-THU

TRUNG-HOA SỬ-CƯƠNG

của
 ĐÀO-DUY-ANH

Quyển sách lịch sử Trung-hoa đầu tiên viết bằng quốc-văn, tổng hợp hết thấy lịch sử của nước thầy văn-hóa Đông-phương, từ buổi nguyên-thống đến ngày nay.

VĂN-HÒA

29, M. P. H. H. H. H. H.

— Thi cô gì đau, trên chiếc vai
 Của em đã đặt cả tương lai.
 Người ta mong mỏi rằng em sẽ
 Đem đến non sông một bực tài.
 Vậy hãy làm sao để trả lời
 Bao lòng hi-vọng ấy, em ơi!
 Gia công rèn luyện tài lần đức,
 Lo lắng đi em ! kéo phụ người...

MỘNG TRẺ

Mỗi lúc sân em phủ xác hồng,
 Cửa trảng pháo nổ đuổi đồng phong,
 Muốn hương trăm cánh hoa sừng động
 Theo gió đưa qua ngót, cả lòng,
 Em muốn đời em cứ trẻ hoài,
 Thành xuân muốn thuở mái vai tươi,
 Không buồn, không giận, không âu hận
 Chỉ biết yêu đời chất phác tôi.
 Em muốn hồn em sạch tợ sương,
 Bên mọi lớp lành dưới hồng-đương,
 Yêu làm việc nghĩa, yêu như loại,
 Để tâm lòng to dướm vị lương.
 Em muốn người thân cứ sống bền,
 Này cha, này mẹ, với anh em,
 Không bao giờ khổ, em đêm qua,
 Thả mộng em vào đến cõi tiên !
 Em muốn người thân cứ sống bền,
 Năm tay cùng bước tận nơi cao,
 Đứng gian, đứng ác, đứng xô xạt,
 Bốn biển tâm châu nhuộm một màu.

TUỔI TRẺ NÊN...

1. Siêng năng, vì tánh trời biếng là mẹ của các tánh xấu khác.
2. Chân trực, công-bình, vì tánh tham lam và lòng thiên-vị đẩy người xa nẻo phải.
3. Cương-quyết, vì lòng yếu ớt không mấy khi đem sự thành-công và thường làm trễ nải công việc.
4. Bền chí, can đảm vì với sự nhút nhát, nãn chí, người ta không bao giờ thành-ông. Nên nhớ, can đảm không có nghĩa là dám chết thối đầu, can đảm là thẳng-tất cả sự đau khổ, tinh thần lẫn vật chất, là dám chết khi cần chết, dám sống khi cần sống, là làm chủ lấy mình.
5. Yêu nước nhà vì kẻ vong bản đứng khinh bỉ và không làm được tro g. vi. da. hay lâu dài cả.

CHIÊU-DƯƠNG

CHUYỆN MỖI TUẦN

LẠC-QUAN TRIỆT-ĐỀ

Từ ngày trả lại tên Bất-Tử cho ông Bất-Tử mà lấy hiệu Lạc-quan-nhơn tôi đã gặp nhiều may mắn.
 Sau khi công bố bài văn «khóc rệp», tức thi có một độc giả gửi nhữ đây thiệp đến cho một đôi vợ chồng rệp.
 Tôi tay người nhận, cặp oanh ương đó đã ra tiết từ hồi nào, nhưng cái hậu ý của vị độc giả nặc danh đã làm cho lòng tôi cảm động.
 Đồng thời lại có một bạn văn-chương tri kỷ gửi cho mấy « câu chuyện mỗi tuần ».
 Bạn nói : « Sự không có hơi rệp anh sẽ tác tệ người văn, vậy xin tặng anh mấy bài này phòng những khi tác tệ thật ».
 Nhờ đó mà từ số đặc biệt độc-giả đã được thưởng thức những câu chuyện ngộ nghĩnh và có duyên của Lạc-quan-Nhơn p. 1.
 Mới đây bạn tôi có nói tới kẻ thù số 1 của nhà văn ở Nam-kỳ và cười dích dích là chủ mới.

Tay không phải là một nhà văn có tên tuổi, nhưng tôi cũng đã từng bị bảy muối khuấy phá tung búng mỗi khi phải thức đêm cầm viết.
 Tôi vỗ tay tán-thưởng bạn cáo trạng của bạn tôi, nhưng bởi lời kết án quá gắt gao nên công mỗi từ tâm tôi có đôi lời biện hộ.
 Đành rằng mỗi khi chúng vũ vũ bêu tọc là mỗi khi bại hứng. Nhưng chẳng phải chúng nó thật thông biến hóa gì mà tôi gần được những kẻ có nhà cao, cửa rộng, có quạt máy trên đầu, có nhang xông dưới cẳng.
 Nếu những người đó muốn làm việc văn chương muối đầu phải là kẻ thù số 1?
 Đối với họ sự thoải mái về xác thịt đã đem lại sự tươi hiêng ở tinh thần.
 Còn văn như là hạng người thiếu thốn đủ mọi dưỡng, hy sanh đủ mọi thứ, sả gì một chút máu huyết mà nó đi tặc với bảy muối li hôn.
 Nhà y học sẽ nói rằng bảy muối ti hơn đó

có thể truyền nộ rất làm cho ta hao mòn, bịnh hoạn và có thể chết được.
 Nhưng hao mòn càng làm cho con người bành khảnh ốm-yếu đúng với cái thân hình cổ điển của văn sĩ Việt-Nam.
 Còn nhiệm bịnh, nỗi cơn lại chính là những giờ phút thiêng liêng làm cho con người này ra nhiều cảm hứng lạ C và cũng chính là những lúc xuất thân của thi như mặc khách.
 Tôi như chết là những ca biếm lâm. Bịnh sốt rét phải tái bản nhiều lần mới có thể vạt ngã được một bịch như không phòng bị.
 Nhưng cho căng chết khổ mặc dầu, mỗi lần lên cơn là mỗi lần ta tưởng chết được.
 O! còn cái cơn giặc nào làm trâm bằng những lúc biết đi lên cao, mới khổ ngược tực, mắt là sờ như muốn nhìn đời để đời ta vĩnh biệt, miệng hao hều, muốn nói biết bao nhiêu tâm sự chưa chắt bầy lãa này.
 Nhưng nhờ thầy nhớ thuốc, nhà văn lại sống lại như thường.
 Và có chết hụt nhiều phen như thế mới cảm thấy cả cái mong manh của đời người cả cái vảo vỏi của kiếp sống, mới biết bởi vì làm việc cho kịp ngày giờ để lời ký chết thứ hai, cho dầu là chết thiệt đi nữa, ta cũng đã có gì xứng đáng để lại sau ta.

Thì đó, nếu không qua một cử rết, bạn tôi đầu đã lật đật viết giúp tôi câu chuyện mỗi tuần ở kỳ trước.
 Bịnh vực bả chủ muối không phải là một cách trả ơn khiêm nhã với bạn đầu.
 Chính chỉ là bất chước Tái-ông mà học quan tới triết đề !

LẠC-QUAN-NHƠN

Độc « Nam-Kỳ » chưa đủ
 MÀ CÒN PHẢI ĐỌC
 « Đại-Việt Tập-chi » nữa

CHÍNH-PHỦ NGÂM-KHUC

(DỊCH THEO ĐIỀU THƠ MỚI)

(Tiếp theo số báo 21)

Tặng các bạn phương xa

XXXIX

Cung thần khoa tử thủ nhứt thân,
Thương thiệp tư quán kim kỷ độ,
Tư quán tích niên hệ, dĩ qua,
Tư quán kim niên hệ, hựu mộ.

Nuôi cha mẹ, dạy con thơ, một mành thiệp.
Thương thiệp nhớ chàng mấy lần cay lẫn lửa,
Năm trước nhớ chàng, trải qua rồi kể tiếp.
Năm nay nhớ chàng, lại gần hết năm nữa.

XL

Quân rêm lam, nhị niên, tam niên cánh tử niên.
Thiếp linh hoá bá lý, thiếp lý hoá vạn lý.
An đắc tại quân biên,
Tổ thiệp trong trường khố.

Chàng ở lâu hai năm, ba năm tại bốn năm.
Thiếp vẫn nhớ trăm mối, ngàn mối lại muôn mối.
Ước gì thiệp, gần bên, chỗ chàng nằm.
Đem gan ruột, tổ bày đau mọi nỗi.

XLI

Thiếp hữu Hào-cung thoa,
Tặng thi giá thời tương lộng lai.
Bằng thủy ký quán tử,
Biểu thiệp tương tư hoài.
Thiếp hữu Tân-lâu châu,
Tặng đũa lạng sớ tương đối ảnh,
Bằng thủy ký quán tử,
Chiếu thiệp kim cô lớt.

Thiếp có cây thoa ở trong cung Hào.
Từng khi xuất giá, thiệp đem theo cùng.
Biết nhờ ai gởi đến cho quán tử,
Hề tỏ lòng thiệp thương nhớ đôi con.
Thiếp có cái gương lầu Tân chiếu sáng,
Từng soi chàng xưa hình dáng soi chung.
Biết nhờ ai gởi đến cho quán tử,
Soi tỏ lòng thiệp chịu nỗi cô đơn.

XLII

Thiếp hữu cầu chì ngân,
Thả trung thời tương thảo.

Bằng thủy ký quán tử,
Vi vật ngụ ân cầu.
Thiếp hữu sao đầu ngọc,
Anh nhi niên sở lộng.
Bằng thủy ký quán tử,
Thả hương hạnh trần trọng.

Thiếp có chiếc cầu-rà làm bằng bạc,
Thường bữa thương đeo khít ở trong tay.
Biết nhờ ai gởi đến cho quán tử,
Vật tuy nhỏ, ngụ ý rất ân cần.
Thiếp có cây sao đầu làm bằng ngọc,
Thở con nít vẫn cầm chơi hằng ngày.
Biết nhờ ai gởi đến cho quán tử,
Ở quê người, xin qui trọng của thân.

XLIII

Tích niên âm tín hữu lai thời,
Kim niên âm hy từ độc hy.
Kiến nhạ uông chiếu tư tái bạch,
Vân sương mạn tị chế miên y.

Năm xưa tin tức có khi gởi lại,
Năm nay tin không, mà ước cũng không.
Thấy nhạ bay, lưỡng nhớ thơ ngoài ai.
Ngạc sương xuống, vội may áo lót bông.

(Còn tiếp)

THƯỢNG-TÂN-THI

Sức nặng của loài voi

Ở dưới nước có con cá Ông là lớn và nặng
cân hơn hết thảy, còn ở trên đất liền thì voi
phải giữ cửơ vô địch.

Thường sức nặng của voi có tới 5 tấn sản
lên, kể áo mới tôi trâu nước (Hippopotame)
và con Tây, thường cân nặng chừng 2 tấn. Con
Lạc đà gấm (Girafe) không nặng quá một tấn
và lắm khi con Qui cũng nặng đến bậc ấy.

Gấu thường nặng từ 4 tới 500 kí lô, song
gần đây người ta có bắt được một con gấu
trắng ở Pittsburg, cân nặng tới 503 kí-lô và
đo từ lỗ mũi ra tới sau đuôi nó, dài trên 4
thước. Thật là một con gấu lớn như từ
xưa tới nay.

Cọp thường cân nặng có 200 kí-lô.

Loài khỉ cũng có nhiều thứ lớn và nặng
lắm. Bèo Phi-châu có thứ khỉ đột đực đứng
cao tới 2 thước và cân nặng tới 200 kí-lô.

QUỐC-GIA KỊCH-ĐOÀN

với tuồng :

«HAI KHÔI TÌNH»



ĐÊM 10 Mars vừa rồi, tại nhà
hát Tây Saigon, « Quốc-Gia
Kịch-Đoàn » đã đem ra mà
cống - hiến cho công - chúng
thương thữ vô tuồng mới
« Hai khôi tình ».

Vi Bôn-báo Chủ-nhiệm là tác-giả vô tuồng
ấy, lại có hiệp với ít bạn đồng-chí mà chăm
rom về phương diện mỹ-thuật cho « Quốc-Gia
Kịch-Đoàn », bởi vậy Bôn-báo không phê-bình
lớp lang của tuồng, mà cũng không phê-bình
tài-nghệ của nam nữ kịch-sĩ, nhưng quyền
ấy cho các nhà phê-bình chuyên-môn về kịch
thuật, nhứt là cho các bạn đã có đi xem diễn.

Bôn báo chỉ mách cho các bạn đọc hay
rằng ngày 10 Mars, mới 9 giờ sớm mai, mà
giấy fauleuil d'orchestre đã bán hết, đến 12
giờ trưa thì giấy các hạng khác cũng không
còn, chỉ còn giấy hạng chột trên lầu cao mà
thôi. Đến 8 giờ tối thì có nhiều người có g
phải huộc lòng như giấy hạng chột mà xem
đó. Mà bán trong 10 phút thì hết giấy đó
nữa. Công chúng mua giấy không được, thì
bực tức, kêu gào, không chịu về làm cho
người bán giấy phải xô chợ (nôn) mà bán đồ
tới mấy trăm tấm, mặt dầu dầu có cho hay
trước phải đứng chờ không có chỗ ngồi. Trong
lúc xem diễn, khán giả phải đứng lỳ lăm lỳ,
lạ về lớp lang, về ý tứ, về câu văn của vô
tuồng, mà cũng lạ về điệu bộ của kịch-sĩ, nói
rằng mỗi mỗi đều không giống với điệu hát
gọi là « Cải-lương » thuở nay.

Đêm 12 Mars diễn tại rạp Thuận-Thành (Dakao)
thì mới 4 giờ chiều cũng đã bán hết giấy, làm
cho tối lại phải bán giấy đứng. Ông chủ rạp
hát có nói thuở nay chưa hề có đêm hát rạo
mà trong rạp số khán - giả đông đặc đến thế.

Đêm thứ bảy 13 Mars diễn tại nhà hát
Nguyễn-văn-Hào, tay làm quảng cáo sơ lược,
song trước giờ khai diễn thì giấy mấy hàng
trên cũng đã bán hết, làm cho những người
không mua giấy trước đành phải thất vọng mà
trở về.

Quốc-gia kịch-đoàn diễn tuồng « Hai khôi
tình » tại Saigon trong ba đêm dần được kết
quả như vậy đó. Chúng tôi được thấy có nhiều
ông, nhiều bà, nhiều cô đã xem diễn tại nhà
hát Tây rồi, mà còn trở lại xem nơi hai rạp
kia nữa. Ban nhiều đó đã chỉ Quốc-gia Kịch-

ĐỀ MUA VOI

BỚT ĐI VÀI CHỮ

CỜ NHƠN CÓ NÓI

Trưa hôm ấy, ở sở ra được một quãng
đường, tình cờ anh Giáp gặp chị Át đương
đi xấp xờ xấp-xải, mặt mày mờ tối nhè-nhè.
Giáp hỏi to :

— Kia, giờ này, dưới trời nắng đây, chị-còn
đi đâu mà bộ hời há vậy ?

Chị Át ngó lại, gặp chỗ quen thân liền
nhech miệng cười và trả lời :

— Đi lo nợ anh ơi ! Nhà tôi - lẩn - tuồng
lương, chưa đưa cho tôi đồng nào thì đem
cúng cho cơ bạc hết rồi. Anh làm sao kiếm
anh chữa cái tật ấy được, tôi cảm ơn lắm.

Giáp chắt lưỡi thương hại giúp cho chị Át
rời nhận lời, Chiều lại, Giáp tìm gặp Át ở
ngoài đường, Giáp hỏi to :

— Ê, còn tiền đi xe không mà cước bộ đó ?

Át chưa kịp mở miệng, Giáp nói tiếp :

— Cờ nhơn đủ bảo : « Đủ bạc môn trung
mạc khừ thân » (1). Anh không nghe sao còn
cứ lẩn vào ?

Át hơi thẹn nhưng vẫn không chịu thua sự
ở lời nói, vội và đáp :

— Anh dẫn lối nữa ai vậy ? Chớ tôi, tôi
không sợ ai, tôi sợ : « Đủ bạc môn trung
mạc khừ » (2). Thưa keo này thì bây giờ keo
kẻ cho ai ?

Giáp chẳng kém phần lanh-trí, tức thì trả
lời :

— Sách của anh là sách báo, sách hại -
sách tôi thì thế này : « Đủ bạc môn trung
mạc khừ » (3). Anh biết không ?

Át chịu thua, cười xòa và nói :

— Đả thế thì xin chừa vậy. — HẠM-SIÊU

(1) Ý nói: Trong trường hợp-bạc cho là thân và c.
(2) Ý nói: Chớ bỏ việc cơ bạc.
(3) Ý nói: Bước vào trường cơ bạc thì mệt.

đoàn với tuồng « Hai khôi tình » được công-
chúng hoan nghinh là đương-nào, cũng cần
phải nghĩ lẩn hoặc tỏ điểm làm chi nữa.

Nghe nói đêm 15 Mars Quốc-gia kịch-đoàn
diễn tại Pẩu-Nhuan và đêm 16 và 17 diễn tại
rạp Đại-vô-Đài (Chợ lớn) rồi thì đi xuống Cầu-
lầu và mặt công chúng Tây-Đô, trong dịp khai
mạc Hội-chợ. Lại cùng nghe nói rằng sau
« Quốc-gia kịch-đoàn » sẽ phổ diễn thêm vài
vô tuồng mới nữa. Với tài nghệ của kịch sĩ
mà chúng ta đã thấy rõ ràng và với chỗ hưởng
của người sắp đặt mà chúng ta đã lòng nghe, thì
chúng ta có thể đoán Quốc-gia kịch-đoàn sẽ mở
một đường tương-lai mới-mở và đáng hẳn cho
kịch trường Nam-Việt. N. K. T. S.



LÀNG-SI không thích những cái gì thuộc về đời thực-tế, chàng không thích những cái gì có hình-thể rõ rệt, những cái béc-tap lộn xộn mà chàng phải gần gũi mỗi ngày.

Vợ chàng, chàng chỉ thích nội trong thời kỳ « trắng mắt », kéo dài cho tới lúc nàng đã hồi về nên thơ vì đã tồn-tồn mang cái bụng.

Con chàng, chàng chỉ thương chúng nó hồi mạnh giỏi xinh tươi mà thường lấy làm bực mình khi chúng nó ốm đau, ghé chốc.

Sống trong gia đình, chàng tự cho là một người xa lạ.

Chàng cười nhữ... kẻ nào ca-tụng lạc-thú gia đình mà chàng cho là một cảnh đơn-gian địa-ngục.

Chàng ít ở nhà, nhưng mỗi khi ra đi, chàng thường không biết phải đi đâu?

Hay tay thọc túi quần, mắt ngó lên không-gian bát ngát, lòng chàng ngày-gắt trước thiêu hình vạn trượng của những đám mây huyền ảo mông lung.

Cảnh bình-mịch chàng cho là rục - rỏ qua. Cảnh chiến-hồi mới thì thích-biết với tâm trạng của chàng.

Chàng nhớ hoài câu nầy của một nhà văn-sĩ Pháp:

« Thơ là một cái ngó ném vào cảnh lơ-mơ, biến chuyển, vô cùng-tâm của vạn vật. »

ĐÃ CÓ BẢN:

một quyển sách rất cơ bản mà ai ai cũng nên đọc, đây là người mạnh, người phải yếu, hay người bị lao

BÌNH HO LẠO

phương pháp ngừa lao, sức khỏe người phải yếu và tiếp dưỡng người bị lao của **Bác-sĩ LÊ-VĂN-NGŨN**

Giá mỗi quyển: 4 p. 00

Tổng phát hành: **Bác-kỹ Đông-Tây Thư-quán, 195, phố Hàng Bông, cũ nhà in Thụy-kỳ, Hanoi, Trung-kỳ: Librairie Văn-Hóa, 29, Marché Pétain, Huế, Nam-kỳ: Hiệu sách Nguyễn-không-Dân, 13, Sabourain-Saigon**

15-5 bản, giấy 200, hần trong dành cho bạn yêu...
Xin đọc trước nơi ông Nguyễn-không-Dân

CHUYỆN

ĐÔI MẮT
của **THIỆU-SƠN**

Một buổi chiều kia, trong cảnh lơ-mơ, biến chuyển tự xa xa chàng thấy mọc lên một khối đỏ mà trong như pha-lê mới ra lò.

Chàng nhận ngay ra bộ mặt khá-sĩ của chị Hằng, rồi trắng lên cao tới đầu, chàng phồng cao tâm niết lời đó.

Mắt chàng cũng phồng lên cao, tâm hồn chaoáng càng lâng lâng thoát tục.

Lúc đó chàng có cảm-giác là không phải chàng đi, mà là chàng bay, bay một cách nhẹ nhàng khoan khoái lắm.

Tình-hình chàng đắm sâu vào một cõi đồng đờ cao-ngheo, lổm chổm, căng vấp gối khoe, rồi té lều cù như một khúc cây bị hạ.

Bàng-boàng, hoảng hốt, chàng ngo lại thân hình và khám phá ra được cả một tai - nạn thương-tâm.

Nửa bên áo lấm lem, một ống quần lủng lổ. Tay trái trầy hai ba chỗ, một đầu gối trọc mất miếng da.

Ngày lúc đó chưa đau. Năm phút sau mới thấm. Chàng đi không được nữa. Chàng quên cả chị Hằng.

Ngồi bên chõng đã một hai tháng, chàng vừa lút bả, vừa chặm máu, vừa chặm chủ-giống kỹ vết thương đau.

Hình nó cũng tròn trịa như mắt chị Hằng-Nga. Nó không trong sáng nhưng nó đỏ sẫm những máu tươi, càng chặm bao nhiêu nó càng bùng ra hoai, coi thấy sợ.

Trước lúc đó chàng đơn giơ, trông trắng mà chàng nẩy ra những cảm-giác lang thang vô định.

Ngày lúc đó chàng ăn cần sắn sắn tới vết thương mà chàng đau khổ biết tha.

Mượn xe kéo về nhà, chàng được vợ chàng băng bó và an ủi bằng những lời êm dịu, chàng thấy sống lại cái căn-tinh đối với vợ.

Rồi rờn rả trong mây, tuần-hiếm cố ở nhà,

YÊN NGÃN

IU'Ó'NG

THIỆU-SƠN

chàng thấy đời chàng cũng không lấy gì làm lên điều lưu-quan.

Hết mùa, tới mùa. Hết mùa tới thịt non. Mỗi ngày thay thuốc, thay băng, thay là vợ chàng làm giúp, nhưng chính chàng cũng dễ mất, dễ lòng và dễ cả tâm hồn thối nát si một khi... đã thật lắm thương.

Chàng không thể bằng-quan trước khối da thịt lấm thưng đó, sao chàng nhớ lại hình con vợ vì chưa để mà nhận ăn-kém tươi? Sao chàng có hết hùi hùi con vì bệnh hạn mà thừa hích xấu xí?

Chàng mới tìm kiếm cái đẹp mờ-mờ mà quên đi mất tới loại người trong cảnh khổ.

Vết thương chàng chẳng đáng khinh-trọng

là hao nhiều, nhưng nó đã giúp cho chàng biết quan-niệm đến những cảnh khổ ở đời mà ngọn bút văn-nhơn không được không nói đến.

Cái căn nhà chật chội mà chàng vẫn cho là cảnh nhơn gian địa ngục, lần lần chàng đã thấy nẩy ra một bầu thềm mặt, đầm ấm giữa những người lúc nào cũng ăn cần chần đo đỏi với chàng.

Càng lạnh rồi, chàng lại ra đi nữa. Nhưng chàng không ngước mắt lên mà ngó mông-trời mây man-mặc hay ngắm bóng chị Hằng-Nga.

Chàng thương, ngó xuống cho khối-vấp khối té, và thường ngó ngang từ phía để nhận chơn lấy những biến-trạng thiết-thực của đời.

Kể què một cục mị... người thành thị xa hoa, kẻ rặt, nguyên cả lét và kêu ca, người quỳnà với bộ mặt đượm đượm tự đắc, phứt phứt chàng đều cho là những hình ảnh kỳ thú đáng làm tài liệu cho văn chương. Chàng đã thấy đôi khuyển hương, Chàng không phồng lên con mắt mơ màng vào những cảnh lơ-mơ biến chuyển của vạn vật, nhưng chàng đã mở mắt, mở lòng để nhìn ngắm và cảm động trước những cảnh tượng sống của nhơn sanh, nhơn loại.

Chàng đã thành một nhà văn-sĩ (à-chơn) rồi vậy.

THIỆU-SƠN

ARRONDISSEMENT DU SUD

SUBDIVISION DE CHAUDOC

Affermage du bac de Tinh-Biên sur la Route Locale N° 10 pour une période de 9 mois, du 1er Avril au 31 Décembre 1943.

AVIS D'ADJUDICATION

Le 25 Mars 1943 à 9 heures, il sera procédé en séance publique aux Bureaux de l'Inspection de Chaudoc, par une Commission désignée à cet effet, à l'adjudication sur soumission cachetée en vue de l'affermage du Bac de Tinh-Biên sur la Route Locale N° 10 pour une période de 9 mois du 1er Avril au 31 Décembre 1943.

Les soumissionnaires devront joindre à leur soumission :

- 1°) un certificat d'admission à concourir;
- 2°) un récépissé de cautionnement provisoire de 10 %.

Les cahiers des charges et les modèles de soumission sont déposés aux Bureaux de l'Inspection, de la Subdivision de Chaudoc et de l'Arrondissement du Sud à Chaudoc où le public peut venir en prendre connaissance.

ÔN THẦN BÀU TRẦN

ĐẤT tôi vạnh-trưởng, tuy tiếng là một
trần, nhưng nó có vẻ là một
cái làng hieu quen, biệt lập ra
một thế-giới riêng ở ven trời
sông. Những gánh bát tiếng tám làng lấy
lên lưc-tính ít đêm lều hành đến đó vì chắc
chắn rằng số trâu không hề số sót. Trẻ
con trong làng ít có quốc-giải-từ. Bởi vậy
làng nào tại đình làng có cuộc tế lễ là chung
tất cả ruộng. Tôi còn nhớ rõ tám trang sung
sương có mỗi khi ở trường về, thấy những
đàn con mới sắc trên chiếc pho trước sân đình.
Tế lễ vậy, mấy là cơ rye rở ấy không được
đạt thường. Một năm, nó lại ra một lần
ở học kỳ yên và một lần ở lễ « di-nhiệm ».
Lễ kỳ yên đối với trẻ con chúng tôi vai về
hầu nhiều thì lễ « di-nhiệm » gây sự tây nhiên.
Cuộc lễ yên này cứ « tá » về độ « tổng-giải » thời
đó thì các bậc cha mẹ đều đi phết sữa và
hầu thường. Tại đình làng, người ta làm một
cái lễ chuyên to bằng giấy, có theo họ thuyền,
có kèm những lá cờ nhỏ, rồi cũng ngộ nghĩnh.
Chiều thuyền ấy dùng để rước các thần « di-
nhiệm » rồi tổng họ đi khải-xử. Chiều ngày lễ,
sương chức làng, khoản đo tế đình, tự họp
tại đình, nhớ mỗi người đứng trước (medium)
ngồi làm xóc để thần hoặc thần nhập vào.
Vị thành hoặc thần ấy tất nhiên là có quyền
lực to hơn thần « di-nhiệm ». Trong lúc cầu đồng,
người ta đánh trống và thanh ta để trợ hưng.
Sau ba tiếng trống, tiếp ba tiếng thanh ta,
rồi lại ba tiếng trống, rồi lại ba tiếng thanh
ta. Tiếng đánh hầu đều chậm rãi, lần lần mau,
một là khi « đồng lên », tiếng càng gấp. Bên
chàng đó, bà tôi cho người đi gọi tôi về,
mở vào nhà và đóng cửa lại vigiờ đi nghinh
gần tôi. Các phà hàng xóm cũng lo nhất con nít
về đóng cửa-lại cả. Đường sá bình thường yên
lặng, bây giờ càng yên lặng hơn, bày ra một
cảnh tượng hoang vắng, tiêu điều. Ba hồi
trống có từ đình làng nổi lên. Ngồi trong
nhà, tôi đoán rằng người ta đang khởi sự
xuất hành. Quả nhiên một lúc sau, đóm qua
sợ cửa, tôi thấy mấy lá cờ ngũ sắc rung
động lượn qua trước nhà tôi.

Kể đó là chiếc thuyền giấy. Sau nữa là vị
thần nhập xác. Ngồi ngồi trên một lưỡi dao
góc ngang một cái kiêu, đầu bịt khăn đỏ,
mình mặc áo lá đỏ, bày ra hai cánh tay trần,
Cái đế sọ nhứt ở ngái là đôi mắt lộn ngược ngo
thẳng lên không trung, một cây sắt nhọn, đâm
xuyên ngang hai bên mép, lay động theo cái
đầu lắc lư, và hai thanh gươm ở trong hai tay
ngái có từ từ đảo lộn. Trong thời trẻ thơ, tôi
lấy làm kinh khiếp mà xem cảnh tượng ấy.
Có lẽ thần « di-nhiệm » cũng như tôi sau
từ nhỏ đến lớn, tôi chưa thấy bình « di-nhiệm »
đem Loanh hành ở đình tôi.
— Nhưng ở chỗ khác, nó khác đi lắm. Một
đang bạn của tôi có thuật cho tôi nghe nói
không khiếp của dân chúng làng ông trong thời
« di-nhiệm » của nó. Người chết không kịp trời
Hạ, đi dạo không biết đi đâu. Hôm ông không
đi được, đang lấy « đồng » g. Hôm ông kia
tiếng đây nấp hôm làng kia nữa, tiếng khóc.
Bên đêm nhà nhà đóng cửa nhưng « di » vẫn
sang. Người ta đánh chuông, người ta gõ mõ,
người ta tụng kinh « ông », người ta đọc hai
« Quan-khai » của Văn Thiên-Thuận. Bên
ngồi, tiếng gõ xóc xóc trong cái túi dây đeo
như tiếng « di-nhiệm », dọa nạt của hung thần và
tê « hân ». Trong lúc không khi bình hoàng ấy,
của người là con nít ngọn của « di-nhiệm ». Thật
là một cảnh tượng thê thảm, vừa về vật chất
vừa về tinh thần.
Thần « di-nhiệm », cũng như « di-nhiệm » hay
yên qui khác, sang tạo ra hồi khởi « di-
nhiệm » của loài người. Ta chờ báo rằng thần
ấy không có. Từ bao giờ, người đời vẫn sợ sệt
họ, lo lắng vì họ, kinh sợ vì họ, cầu họ, cúng
họ. Họ sống trong tư tưởng, trong tưởng tượng
con người. Như loại đã phải luôn chỉ dưới
quyền lực thiêng liêng của một vật « di-nhiệm »
gây nên.
Tại sao đó đó nặng trên tâm hồn như loại
mãi cho đến ngày khoa-học khởi thành. Dưới
ánh sáng khoa-học, nhiều vị thần cổ tan rã
như bóng tối trên mặt trời ánh sáng. Số
hung thần càng ngày càng ít. Đó là một điều
đáng mừng cho số phận con người và là một
điều mà ta nên cảm ơn khoa-học. Nhiều người
lầm tưởng rằng khoa-học chỉ tạo cho như
loại một đời sống sống sượng về vật-chất mà
thôi. Thật ra, khoa-học đã cởi được cho người
nhiều cái ách nô-lệ. Trước khoa-học, người
chỉ thắng được loài-vật. Sau khoa-học, họ
thắng cả thần-thần.

TRÚC-NÀ

Cuộc thi văn-chương quốc- âm trong Nam-kỳ

Cuộc thi văn chương quốc âm trong Nam-kỳ
mà các báo đã đăng thể lệ hồi tháng tư 1942
do nghị định-quan Thống đốc Nam-kỳ ngày
15 Avril 1942, đã khóa số nhận bản dự thi
ngày 1er Février 1943. Tất cả có 29 tác-phẩm
của văn giới Nam-kỳ.

Do nghị định ngày 1er Mars 1943 của quan
Thống đốc, Hội đồng « di-nhiệm » của chương
này gồm có các bậc trí thức kể sau đây :

Chủ tịch. — Ông Đốc-phủ sứ hời sau HỒ-
PÁU-TRANG, kiêm chức Hội-
đồng Liên-bang Sông-Mi.

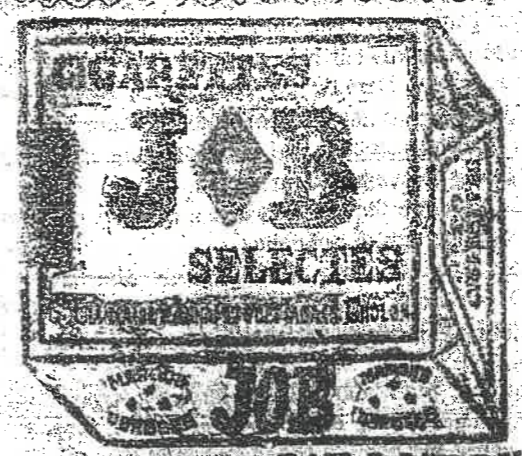
Hội viên — Ông Đốc-phủ sứ hời sau HỒ-
PÁU-TRANG, (tổng sự vụ Văn-
phòng quan Thống-dốc Nam-kỳ).

— Ông ĐOÀN-TRẦN-ĐÀM, cá
nhân văn-chương, Giám-hội
trưởng Hội Giáo-dục Nam-kỳ.

— Ông NGUYỄN-THÀNH-ĐÔNG,
Đốc-quan trường Sơ-đẳng nữ-học
sanh « di-nhiệm » ở Tân-định.

— Ông ĐƯƠNG-MIÊN-THỜI,
Cán-bảng Cao-đẳng Sư-phạm-Hà-
-ni-đương kiêm dạy tiếng quốc
âm ở trường Trung-học Chai-
ee ang Leubai.

Do theo thể lệ cuộc thi, ban Hội-đồng sẽ
xem xét các tác phẩm trong một thời gian
Năm tháng. Sau khi ấy sẽ có tin đăng nhật
báo cho hay cuộc kết quả kỳ thi.



Agent exclusif : M. BOY-LANDRY

Phong-phồn trị bình Ho Lao

Tôi có 1 phong-phồn trị bình ho lao của ông
bà sẽ tại hay quá. Xưa nay để giúp người ở thôn làng.
Nó trị bình cho thì mau lành, còn bình thiệp về
chứ tiếng tác, nực và nóng lạnh hòa miền, tôi cho
đồng thì thấy khỏe một lúc, không hết, còn
còn như bình ho chưa thiệp uống như rồi trên về
những chứng ho thường như : ho ra máu, ho khan
ho ướt, ho gió, ho phong vũ và thì nước man lỵ
hỏi. Còn người bị cả bị « di-nhiệm » phải từ ngày
thì nóng nóng mau hơn. Có người người dùng thấy
hay, không khác thì làm ra báo khắp nơi cho ai
cũng dùng được; nhưng vì phong-phồn này mới
quá nên tôi không muốn. Vì người ta không
hỏi hỏi và tôi mới làm ra và của phần này về
thần thì giá 1000. Tuy vậy bình-phồn này
hay ở chỗ : thì thần/bình.

Đồng-phồn này thì họ « di-nhiệm » ở thôn làng
có lúc cũng môn ăn và không phải của của
quan-đồng-quan, bình-phồn này. (Tôi có một
trong đó). Trong hộp có một chiếc « di-nhiệm »
nhỏ « di-nhiệm » này của « di-nhiệm » phải ra
trên « di-nhiệm » thì « di-nhiệm » này
đồng-phồn và man lỵ.

Một phong-phồn trị bình ho lao của ông
bà sẽ tại hay quá, xin mua ngay tại quê
đồng-phồn này « di-nhiệm ».

Maison LIAU-HOÀ

May 7-phục phụ nữ và đồ « di-nhiệm » trẻ em,
nhiệm kiến rất đẹp, có « di-nhiệm » và đồ « di-nhiệm »
thần.

Mme TRƯƠNG-CHUNG-MÔI
Nº 108, 110, Laurandière
giao « di-nhiệm » Saigon
Tel. 217 0

Phong-bưu Chi-Bưu hoàn

Trị bình lâu rất mau chóng
Dầu nặng nhẹ, lâu mau,
Ổng trong 2 ve thì thấy
hiệu-nghiệm, Hay như !
Tổng phát hành :

Nhà thuốc PHUNG-HOANG
Nº 9 Route provinciale 15 — GIADINH
Có gửi bán — Saigon ; Mme Ng. thị . Kinh ;
Maison Kiên-Tiết ; Gare Taberd — Dakao ; Maison
Trần-hữu-Hằng gần-gare Dakao ; Phú-nhơn ;
Maison Hồng-Điền ; Maison Bà-Thành ; Maison
Việt-Hà — Giadinh ; Maison Trường-Văn ; Maison
Nguyễn-vân - B. Lu. gare B. Chiểu, Chantho ;
Echoppe Lương Vinh — Mytho ; Maison Công
Minh ; Ngã tư Gò các — Cầu nhữn đại-lý.

TIN THẾ GIỚI || TIN TRONG NƯỚC

Mặt trận Đông.— Cuộc chiến đấu càng ngày càng thêm kịch liệt. Nga cho thêm ra trận thật nhiều xe tăng mà bị quân Đức tiêu hủy và tiêu diệt cũng chẳng ít. Đức lại tin rằng số sản xuất chiến cụ của Nga không thể bù đắp số tổn thất của họ. Trên phía Bắc và ở miền trung ương, hai bên đánh nhau quyết liệt hơn ở phía Nam, Đức muốn đoạt lại thành Khar-kov nên đã tiến vào thành ấy, nhưng cũng đang bị công kích dữ dội ở Komisk và Terek. Hồng quân cũng chỉ còn cách Viazma có 35 cây số.

Stalin mới được phóng cảnh tượng cảnh Nga Sơ vật, và báo Nga vẫn còn kêu gọi mở một trận thứ hai.

Mặt trận Tunisie.— Tuần vừa qua, tại Tunisie chưa có trận nào cho thật lớn. Bộ Tổng tư lệnh hai bên còn lo do dẫm lạc lượng đối phương, chưa tin quân mã, và lo công bố trận tuyến của mình.

Phía bên trục cũng như các Anh Mỹ, vẫn cho phi cơ bay đi dòm bom các tàu bè vận tải lương thực khí giới, các chỗ tập trung quân đội và các căn cứ bên địch.

Tàu lặn Đức đã lặn chìm 47 tàu địch cộng chung số trọng tải tới 282.000 tấn.

Đại Đông Á.— Mãn kỳ tuyết tuyết, thành Gendai đã phục sức và vẫn theo đuổi chiến đấu mình.

Bà Trưởng-giới Thạch vẫn còn ở Mỹ. Jang có bình phật về New York nghỉ một tuần lễ rồi sẽ đi các thành phố lớn diễn thuyết.

Quân Anh-An có tấn công phía Tây bắc miền Điện, song mấy lần đều bị quân Nhật đánh lui và tổn thất nặng. Xứ Niê Guinée và thung lũng Moresby vẫn bị phi cơ Nhật dội bom tung tưng.

Quốc Nhật vẫn đại thắng ở Hồ-bắc và đang nhằm tiến đến Trường-sa.

Tin bên Pháp.— Saint Nazaire, Lorient, Brest và Rennes bị phi cơ Anh Mỹ dội bom nặng quá. Thường dân ở Lorient và St Nazaire đã dời đi hết.

Jacques Doriot sẽ còn trở qua đánh Nga và nhà viết báo Philippe Rocques, cánh tay mặt của J. Mendel, mới bị Han bắn chết vì toan vượt ngục.

Từ thứ sáu 12 Mars đã mở lại đường máy bay Hà Nội-Saigon và từ thứ hai 15 Mars, đường Saigon-Hà Nội, mỗi tháng 2 lần.

Còn kể từ 17 Mars, mỗi tháng cũng có 2 chuyến máy bay đi đường Hà Nội-Vientiane-Hanoi.

Quan Toàn-quyền Decoux mới gọi về Quốc-trưởng Pétain 5 triệu quan. Ấy là kết quả của các cuộc họp quyền ở khắp xứ Đông Pháp để cứu giúp anh em bị thiệt hại về nas chiến tranh ở đây.

Hôm 10 Mars là ngày lễ của quân đội Nhật. Ở các xứ có quân đội Nhật đông đều có cuộc lễ vui mừng. Ở Saigon, lại rợp Ng-vân-Hào, có cuộc diễu duyệt và chiếu bóng cho công chúng xem.

Theo nghị định của quan Toàn-quyền ngày 2 Mars 1943, nhà lao ở Chapa và một phần lớn nhà lao Cao-bằng sẽ dùng làm nơi giam những người xét ra có nguy hiểm cho việc trị an.

Quan phó Toàn-quyền Đông-Pháp G. Gattier mới được bổ đi lãnh chức Khâm-sứ xứ Cao-miền thế cho ông De Lens. Còn ông Jean Cousin thì được quyền chức phó Toàn-quyền Đông-Pháp kiêm chức Giám đốc sở Tài-quản.

Quan chánh sở kiểm duyệt báo chí De Terra-gon ở Hà Nội mới vào viếng Saigon. Khi ngài đến Huế cũng như khi ngài đến Saigon, báo chí có thiệt một bữa tiệc mừng ngài và bàn luận về nghệ làm báo rất vui vẻ và thân mật.

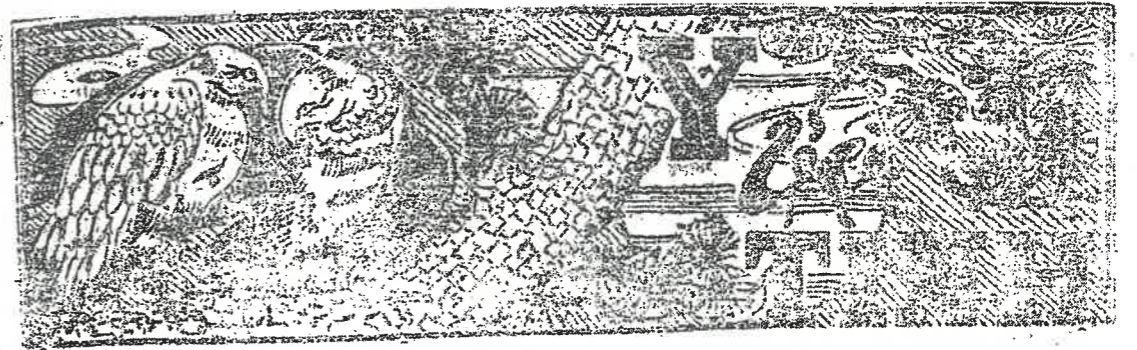
Có tin cho hay trong chương trình của trường Thục: g mới mới thành lập ở Hà Nội, tiếng Nhật là một từ ngữ rất học.

Thứ tư 10 Mars, quan Toàn quyền có đến tại trường Đại học Hà Nội chủ tọa cuộc lễ phát thưởng các cuộc thi tiêu công nghệ mở hội tháng Décembre năm ngoái.

Các vị được thưởng liền đều quyền số tiền ấy vào cuộc cứu tế quốc gia.

Hôm 3 và 4 Mars, Thống-trưởng Mordant và Đại-tá Roux có đến viếng Xiêng-khoang và Luang-Phabang. Tại đây có cuộc duyệt binh.

Ngày 6 và 7 Mars, Tổng-lãnh-sứ Ogawa cùng 2 người cùng có đi du-lich ở Lào. Vua Lào và quan Khâm-sứ Bracey có thiết tiệc đãi.



ĐM nay nhằm
đầy 12 An-
ram, nên mới
lỗi mà trắng
đỏ lên cao, rồi
vẫn sáng tỏ rõ

CHÀO TỜ ĐIỀU CHỈNH

(Tiếp theo)

từ trong sân m ngoài đường rồi. Xuân rừ Quan đi ra lo kiếm một Quan y lại đi theo, nghi Xuân muốn tố nỗi lòng với mình, nhưng không thêm gạc đầu, thăm tình đã coi ý Xuân thế nào rồi sẽ liệu mà công kích hoặc khuyến dụ.

Hai người thông thạo đi qua khỏi góc cửa của ông Tư-Triều, thì một người đứng trên đường trắng từ trong bụi cây ra ra, Xuân thành lập giao với bạn:

— Ở đời chẳng có chi cực lòng bằng mình vương một ân lương lận.

— Toa muốn nói cái gì? Mãi không hiểu.

— Muốn muốn nói việc cô Quyên.

— Ai việc Quyên nói bữa hôm đó phải hôn?

— Việc đó.

— Triều là một người nhiều chuyện. Mỏa trường Triều muốn chơi toa, đừng cười chơi, chớ không có gì hết. Mấy bữa này mỏa thấy cử chỉ của cô Quyên tự nhiên, mà ông báo hà báo cũng vậy, thế thì có chi đâu mà toa nói ân lương-lận.

— Toa làm. Triều nói thiệt, chớ không phải nói chơi.

— Há? Triều nói thiệt? Cô Quyên chớ toa mấy năm nay nên không chịu lấy chồng?

— Thì sao toa biết? Có có nói với toa hay sao?

— Có không có nói rõ, nhưng mà mỏa hồi có toa như vậy hay không thì có cười. Tuy có không chịu thiệt, song có cũng không cái. Thế thì không phải Triều nói chơi đâu.

— Ai nên vậy thì thiệt toa khó xử một chút. Mỏa cô Quyên chớ toa, là vì toa đi Tây mà học, biết toa sẽ nên danh, bởi vậy có chớ đừng

làm bà Kỳ-sư, bà Đào-vật, hay là vì ái-tình ràng buộc, có không thể gỡ được nên có chớ toa? Cần phải biết rõ điều ấy.

— Điều đó là điều tế nhị. Phải giải giải với cô Quyên.

phải đàm luận với cô Quyên thì mới biết chắc được. Mỏa sợ mỏa này, mỏa không dám nói chuyện nhiều với cô.

— Toa thận trọng như vậy là phải lắm. Toa chẳng nên than một cái gì. Sản có « ma femme » ở đây, ấy là mỏa đến « ma femme » đó ý cô giận cho toa. Nếu cô Quyên muốn làm bà Kỳ-sư, bà Đào-vật, nên có chớ toa, thì không gọi là « Ái-tình », ái-tình cốt nghĩa nghĩa là ái-tình chớ không phải tình trong cợt, thì quan-hệ lắm, chớ không phải chơi đàn.

— Để em Quế đi thử coi.

— Ở, đã lát nữa về nhà rồi mỏa sẽ đến riêng.. Mỏa đau thương vì vinh dự bay là thương vì ái-tình, trước hết cần phải biết coi cô Quyên có thương toa hay không đã chớ.

— Nếu không thương mỏa, thì chớ mỏa làm chi? Tại cô đi chơi với mình ngày nay, có em nhắc những câu ấy như hồi trước, với mỏa hoài, em chỉ ấy có lẽ đã chỉ cho toa thấu được nỗi lòng của cô rồi.

— Phải. Toa quan sát như vậy, thì đừng làm. Cô Quyên thương toa nên chớ toa, việc ấy đã chắc chắn, khỏi phải nghi ngại nữa. Bây giờ chỉ muốn biết rõ coi có thương là vì ái-tình hay là vì vinh dự. Mỏa chớ toa được biết khoản ấy rồi, toa làm sao?

— Đó là cái ân lương làm mỏa nói với toa hồi này đó.

— Dầu có thương toa về phương diện nào cũng vậy, hề có thương toa đến nỗi em công chớ toa bảy tám năm, mà bây giờ toa phải

rảy tinh cò, thì toa ác lắm.
 — Phải rồi. Mà nếu có vi danh dự nên thương mả, thì mả phụ cò, mả không ăn năn cho lắm. Còn nếu có vi ai-tinh mà thương, thì mả khó liệu qua.

— Khó thiệt, nhưng ma cũng dễ thiệt.

— Mả không hiểu ý toa muốn nói cái gì.
 — Mả nói khờ, là nếu có Quyên lấy tình trong sách mà thương toa thì khó cho toa phụ cò, vì làm như vậy toa sẽ giầy đạp một khối tình chơn-chánh, toa sẽ bẽ gãy một cảnh đời chớ chớ của một gai thân yêu.

Còn mả nói dễ, là đường của toa đi đã mở sẵn trước mặt, toa cứ nhắm mắt mà bước tới; dễ qua, khỏi sợ làm lạc, vấp ngã gì hết.

— Không phải vậy. Toa không hiểu ý mả. Mả nói khó hiểu là vì mả có tâm hồn xé hội, chớ không có tâm hồn gia đình. Không thể nào mả có vợ được, bởi vậy mả không nỗ lực cho một người đàn bà vì mả mà cảnh đời của người phải lãnh đạm hư hỏng, toa hiểu chưa? Mả không phải là người đi từ cách gây hấn trước cho đến bây giờ, mà mả cũng không phải là người sẵn ác tâm gieo tai họa cho đến bây giờ. Lương tâm của mả không bị là vi cớ đó.

Mấy giờ Quan đã thấy rõ tâm-hồn của Xuân rồi. Quan đâu chưa có tình với cô Quyên, nhưng cô không dễ gặp cò. Âm-bộ bắt phải đi không xa tâm hồn thái-ái. Tay biết như vậy, song Quan không nói ra. Cả làm một vở cạm, nên nghiêm nghị nói: Đường đời của toa, toa phải tự liệu lấy mà chọn lựa. Mả không dám nói vô hay là bẻ ra. Nhưng nhờ có chút tình-nghiêm, nên mả dám nói quả quyết rằng ai-tinh nó đẹp để, còn gia-đình nó nghèo, nghèo làm sao, có đất mình vào, mới thương-hức được nhau đẹp để, mới ngon ngọt ấy. Ai-tinh với gia-đình nó làm cho lòng bực ra rỗng, nó làm cho chỉ anh ra lớn, nó làm cho từ thấp thành cao, nó làm cho đời người có ý nghĩa, có mục-dịch. Mả tin chắc, đũa xé hội, đũa quốc-gia, nếu có nảy nở rực-rỡ được, ấy là nhờ hai cái cơ-sở ai-tinh và gia-đình.

Xuân thở dài. Quan liếc mắt nhìn Xuân, tuy lúc ấy trăng bị mây áng, nhưng cũng thấy Xuân tr-ừ. Quan chồm-chồm cười, rồi rừ Xuân trở về, tình nghĩ sớm dâng sáng mặt đi sớm.



NG TỰ-TẾT là một nông-gia Nam-Việt, tự nhiên tánh tình của ông cũng như các nông-gia khác. Thuở nay ông vẫn giữ một mực giản-dĩ, thận trọng, trầm-tĩnh, kiên nhẫn. Dầu làm

việc gì ông cũng tính trước lo xa; mà lẽ quyết-đoàn rồi, thì ông cố gắng nơi sự thành công, ông bằng hái làm chớ không hăng hái bời.

Còn bà Tết cũng là một phụ-nữ giống như phần nhiều phụ-nữ Việt-Nam ở chốn thôn quê. Bà vui vẻ hài-huôi, thục-khuyết đầy-sớm, lo cho chồng con hơn lo cho mình, biết việc trong nhà hơn việc hàng xóm.

Về sự mời khách đi xuống ruộng chơi, thì ông định cả nhà đều phải đi hết, vợ con Triều cũng đi cho vui. Năm chiếc xe nhỏ của Quan chớ không hết nếu ở trên Saigon về thì ông đã nhiều sắp phu-sĩ soạn thêm chiếc xe cũ của ông, xe cũng lớn, chớ được bảy tám người, xe tay cù song máy còn tốt. Ông thường đi để đi thăm ruộng.

Còn bà thì lo sắm phẩm thực; trong nhà sẵn tiền, lại vui đãi khách, nên bà mua thực gi cũng ngon và cũng nhiều, một tay hí còi mua, để cho dân con thương thả mà chơi với chúng bạn.

Tầng sòng chủ khách thục đầy đặn sửa soạn đi Caman, thì đồ lót lòng đã dọn sẵn một bàn đất, cơm rang, cháo vịt, lạp xường, bánh mì, thứ nào cũng nhiều. Bà Tết vui mời. Ông Tết thục hồi lo đi cho sớm.

Mặt trời vừa mọc thì chủ khách lên xe. Bà Tết đi xe mới với mấy cô-máy chạ nhỏ, giao cho sắp phu-cầm bánh. Còn ông Tết thì đi chung với ba cậu bé chiếc xe cũ, Triều lãnh cầm tay bánh và xe chớ đồ bùm sùm. Mấy cậu đều mặc áo sơ-mi, còn ông Tết thì mặc đồ mát, ông nói rằng xuống ruộng chẳng cần phải y phục đang đương trắng lè.

(Còn nữa)

Savon VIET-NAM
 DANH TIENG KHAP ĐONG PHAP



HỌ-câu lui lại, bỏ sơ sệt, rồi đứng im lìm. Monck và Athos đi vòng ra sau một cây cột mà nơi chôn cột

KIỆM-HIỆP TIÊU-THUYẾT
 do Tháo-Văn
 GUYEN-VAN-QUI
 dịch truyện: Le Vicomte de Bragionne
 của Alexandre Dumas

(Tiếp theo)

ấy, nhờ có ánh trăng do một

lỗ trên nóc hăm rơi vào, thấy có một tấm đá trên có chữ la-tinh.

Athos chỉ cho Monck đọc mấy vòng chữ và nói:

— Chính là đây.

— Phải rồi.

Monck lại muốn xem thử Athos, tiếp nói:

— Túc-hạ có để ý chăng? Người ta đã vào hăm này vì nhiều tượng binh đã bị đập bể.

— Thưa ngài, chắc ngài có nghe rằng người xứ Ecosse họ có cái tục, là khi nào họ cũng chôn theo người chết, những món đồ quý của người ấy, và xây một tượng binh trên mộ, gọi là để giữ những của kia. Chớ nên quản lính họ tưởng rằng dưới chơn các tượng binh đều có chôn của báu, họ mới đập bể và đào kiếm. Còn cái ngôi mộ mà tôi chỉ đây không có tượng binh chỉ hết, thành thử không có khiếu gọi cái lòng tham của quân-sĩ.

— Túc-hạ nói nhầm.

Athos cầm cây xeo lên. Monck bèn hỏi:

— Túc-hạ muốn cho tôi giúp túc-hạ chăng?

— Tôi rất cảm ơn ngài, nhưng tôi không muốn cho ngài nhún tay vào, vì trong việc này nếu ngài biết cái sự kết quả của nó thì tôi chắc ngài không chịu lãnh phần trách nhiệm.

Monck ngược mặt lên ngó Athos, hỏi:

— Túc-hạ muốn nói chi, tôi chưa hiểu.

— Thưa ngài, tôi muốn nói như vậy... nhưng có người thợ của kia, tôi...

— A, tôi hiểu ý túc-hạ sợ điều chi rồi, vậy để tôi thử va còi.

Monck nói rồi, quay lại, ngó anh thợ của, dùng tiếng Anh nói:

— Lại đây coi, qui lâu.

Anh thợ của đứng im-lìm. Monck tiếp nói:

— Được, nó không hiểu tiếng Anh. Vậy túc-hạ hãy nói tiếng Anh với tôi thì nó nghe không được.

— Thưa ngài, nói thì tôi nói, nhưng tôi không an trong lòng, vì tôi thường thấy có nhiều người, gặp nhiều trường hợp buộc họ phải làm chớ làm thích, dầu cho hiểu thứ tiếng mà người ta nói với họ cũng vậy. Cái anh thợ của này, không chừng va thông thái hơn chớ ngài và tôi đã tưởng. Vậy tốt hơn là ngài báo nó đi ra ngoài, thì tiện hơn.

Monck lại nghĩ: « Va nói như vậy thì tôi là trước chớ còn một mình ta trong hăm này với va mà thôi. Không hại, đó một ta đây cũng một, ta đi tới kỳ cũng coi ta làm sao.»

Ngài xây qua báo thợ của:

— Nửa người hãy trở lên trên và coi chừng đừng cho ai tới làm rộn chúng ta.

Anh thợ của vừa tập lưng đi thì Monck lại nói:

— Người hãy để cái đèn lại đây, chớ nên người xách theo, quân người hãy dang người thì e người không khỏi làm bia chơ mũi đạn.

Anh thợ của đứng lại, để đèn lại, rồi bước há bước lên thang. Monck hức lại, xách cái đèn, rồi đứng chôn cột và hỏi:

— Túc-hạ chắc có bạc dưới mỡ này không?

— Thưa ngài, trong năm phút nữa ngài sẽ thấy.

Athos vừa nói, vừa cầm cây đập trên lớp thạch-cao, nứt một đường dài, rồi theo lạng nút ấy mà cạy tróc hết lớp thạch-cao, lòi đá ra. Athos lại xô vệt mây cục đá, rút xuống âm âm, làm chớ Monck không ngờ người có hai bàn tay mảnh-mai như vậy mà sức mạnh như thiên-thấu, Athos nói:

— Thưa ngài, đã tới lớp bô mà tôi nói với ngài khi trước.

— Phải rồi, nhưng mà thông vắng dân không vậy?

Athos lể mắt ngó xung quanh, đáp:

— Nếu tôi có một lưỡi dao nhọn, tôi tới đây lớp này cho ngài thấy, ngật vì lưỡi dao của tôi, tôi đã bỏ quên ở trong trại của ngài.

— Tôi có một lưỡi dao đây, song nó yếu quá, nay thì gãy liền, bởi vậy tôi không làm sao cho tức-hạ được.

Athos ngó cũng trong hầm, ý muốn kiếm một vật chi để thế cho lưỡi dao.

Monck ngó Athos chẳng chẳng, nước cười động của tay hiệp-sĩ ngài đều để ý, cho đến cựa mắt của Athos liếc xem như thế nào, ngài cũng coi chừng.

— Số tức-hạ không mượn lưỡi dao nhọn của thợ-câu?

— À phải, tôi quên đi. Khi này nó cũ gưỡi dao ấy mà đũa cây ở gốc kia.

Athos bước lại dưới tay g. ngược lên kìa thợ-câu nói:

— Anh làm cụ tiêng lưỡi dao nhọn của anh, đừng dấy cạo tôi mượn một chút.

Thợ-câu bèn tiêng lưỡi dao xuống, và vào một thang tiêng ken lên ken. Monck nói:

— Lưỡi dao ấy có thể chích làm, nhưng sao có bên tay sắt để dánh nó ít rồi có hiệu quả.

Câu nói rất hữu ý nhưng Athos tam tưởng như không hiểu thấu lời ngài sau đó, lại cũng không để ý. Bởi Monck lúc Monck thấy người trở lại, sợ người thính kẻ này tay trái cầm con súng sáu, tay phải cầm lưỡi dao. Muốn cho Monck khỏi nghĩ, Athos xây lưng về phía Monck, lui cũi đục phá, tỏ ý giao cả sanh mạng cho Monck mà không thể tự vệ được. Athos đục một chút thì phải được lớp gỗ, lại hay thủng văng ra.

— Ngài thấy không, há tôi nói sao thì có vậy.

— Phải, hãy giờ tôi tưởng khi tức-hạ hai lòng kìa à?

— Thưa ngài, quả vậy: tiền này mà mất đi thì chắc tôi đau đớn lắm, nhưng tôi biết Đức chúa Trời bao giờ cũng che chở những người lo một nghĩa vụ chánh đáng, cho nên làm ơn lễ để cho quân gian lấy vàng này là vàng sẽ dùng đặng làm nghĩa vụ kìa thiên thần.

— Tôi nói thật, tức-hạ quả là một người bí-mật, bí-mật trong lời nói, bí-mật trong việc làm. Hồi này khi tức-hạ nói rằng trong

công-cuộc mà chúng ta đương làm đây, tức-hạ không muốn cho tôi chịu phần trách-nhiệm, thì tôi không được hiểu cho tương-lưu.

— Thưa ngài, tôi nói như vậy là có lý làm sao ngài?

— À, rồi bây giờ tức-hạ lại nói tôi sai nghĩa vụ chánh đáng nữa. Nghĩa vụ chánh đáng là làm sao, tức-hạ cứ nghĩ ta cao tôi nghe? Trong cái thời buổi này bên xứ Anh của chúng tôi đây, chúng tôi đương có đeo-dùi theo năm, sáu nghĩa vụ.

Hỏi vậy người nào, phe nào cũng nói nghĩa vụ của mình không phải là chánh đáng không mà thôi, lại còn tôi cao nữa kìa. Còn nghĩa vụ của tức-hạ là làm sao đây? Thế-hạ cứ nói ngay ra, đừng rời hai tay lại coi về chỗ này, nơi ta có đồng ý kiến chẳng.

Athos ngó cũng Monck, giữ con ra, rồi hỏi: "Hỏi vậy người nào, phe nào cũng nói nghĩa vụ của mình không phải là chánh đáng không mà thôi, lại còn tôi cao nữa kìa. Còn nghĩa vụ của tức-hạ là làm sao đây? Thế-hạ cứ nói ngay ra, đừng rời hai tay lại coi về chỗ này, nơi ta có đồng ý kiến chẳng."

Athos ngó cũng Monck, giữ con ra, rồi hỏi: "Hỏi vậy người nào, phe nào cũng nói nghĩa vụ của mình không phải là chánh đáng không mà thôi, lại còn tôi cao nữa kìa. Còn nghĩa vụ của tức-hạ là làm sao đây? Thế-hạ cứ nói ngay ra, đừng rời hai tay lại coi về chỗ này, nơi ta có đồng ý kiến chẳng."

Athos ngó cũng Monck, giữ con ra, rồi hỏi: "Hỏi vậy người nào, phe nào cũng nói nghĩa vụ của mình không phải là chánh đáng không mà thôi, lại còn tôi cao nữa kìa. Còn nghĩa vụ của tức-hạ là làm sao đây? Thế-hạ cứ nói ngay ra, đừng rời hai tay lại coi về chỗ này, nơi ta có đồng ý kiến chẳng."

Athos ngó cũng Monck, giữ con ra, rồi hỏi: "Hỏi vậy người nào, phe nào cũng nói nghĩa vụ của mình không phải là chánh đáng không mà thôi, lại còn tôi cao nữa kìa. Còn nghĩa vụ của tức-hạ là làm sao đây? Thế-hạ cứ nói ngay ra, đừng rời hai tay lại coi về chỗ này, nơi ta có đồng ý kiến chẳng."

Athos ngó cũng Monck, giữ con ra, rồi hỏi: "Hỏi vậy người nào, phe nào cũng nói nghĩa vụ của mình không phải là chánh đáng không mà thôi, lại còn tôi cao nữa kìa. Còn nghĩa vụ của tức-hạ là làm sao đây? Thế-hạ cứ nói ngay ra, đừng rời hai tay lại coi về chỗ này, nơi ta có đồng ý kiến chẳng."

Athos ngó cũng Monck, giữ con ra, rồi hỏi: "Hỏi vậy người nào, phe nào cũng nói nghĩa vụ của mình không phải là chánh đáng không mà thôi, lại còn tôi cao nữa kìa. Còn nghĩa vụ của tức-hạ là làm sao đây? Thế-hạ cứ nói ngay ra, đừng rời hai tay lại coi về chỗ này, nơi ta có đồng ý kiến chẳng."

Athos ngó cũng Monck, giữ con ra, rồi hỏi: "Hỏi vậy người nào, phe nào cũng nói nghĩa vụ của mình không phải là chánh đáng không mà thôi, lại còn tôi cao nữa kìa. Còn nghĩa vụ của tức-hạ là làm sao đây? Thế-hạ cứ nói ngay ra, đừng rời hai tay lại coi về chỗ này, nơi ta có đồng ý kiến chẳng."

Athos ngó cũng Monck, giữ con ra, rồi hỏi: "Hỏi vậy người nào, phe nào cũng nói nghĩa vụ của mình không phải là chánh đáng không mà thôi, lại còn tôi cao nữa kìa. Còn nghĩa vụ của tức-hạ là làm sao đây? Thế-hạ cứ nói ngay ra, đừng rời hai tay lại coi về chỗ này, nơi ta có đồng ý kiến chẳng."

Athos ngó cũng Monck, giữ con ra, rồi hỏi: "Hỏi vậy người nào, phe nào cũng nói nghĩa vụ của mình không phải là chánh đáng không mà thôi, lại còn tôi cao nữa kìa. Còn nghĩa vụ của tức-hạ là làm sao đây? Thế-hạ cứ nói ngay ra, đừng rời hai tay lại coi về chỗ này, nơi ta có đồng ý kiến chẳng."

Athos ngó cũng Monck, giữ con ra, rồi hỏi: "Hỏi vậy người nào, phe nào cũng nói nghĩa vụ của mình không phải là chánh đáng không mà thôi, lại còn tôi cao nữa kìa. Còn nghĩa vụ của tức-hạ là làm sao đây? Thế-hạ cứ nói ngay ra, đừng rời hai tay lại coi về chỗ này, nơi ta có đồng ý kiến chẳng."

Athos ngó cũng Monck, giữ con ra, rồi hỏi: "Hỏi vậy người nào, phe nào cũng nói nghĩa vụ của mình không phải là chánh đáng không mà thôi, lại còn tôi cao nữa kìa. Còn nghĩa vụ của tức-hạ là làm sao đây? Thế-hạ cứ nói ngay ra, đừng rời hai tay lại coi về chỗ này, nơi ta có đồng ý kiến chẳng."

Athos ngó cũng Monck, giữ con ra, rồi hỏi: "Hỏi vậy người nào, phe nào cũng nói nghĩa vụ của mình không phải là chánh đáng không mà thôi, lại còn tôi cao nữa kìa. Còn nghĩa vụ của tức-hạ là làm sao đây? Thế-hạ cứ nói ngay ra, đừng rời hai tay lại coi về chỗ này, nơi ta có đồng ý kiến chẳng."

Athos ngó cũng Monck, giữ con ra, rồi hỏi: "Hỏi vậy người nào, phe nào cũng nói nghĩa vụ của mình không phải là chánh đáng không mà thôi, lại còn tôi cao nữa kìa. Còn nghĩa vụ của tức-hạ là làm sao đây? Thế-hạ cứ nói ngay ra, đừng rời hai tay lại coi về chỗ này, nơi ta có đồng ý kiến chẳng."

Athos ngó cũng Monck, giữ con ra, rồi hỏi: "Hỏi vậy người nào, phe nào cũng nói nghĩa vụ của mình không phải là chánh đáng không mà thôi, lại còn tôi cao nữa kìa. Còn nghĩa vụ của tức-hạ là làm sao đây? Thế-hạ cứ nói ngay ra, đừng rời hai tay lại coi về chỗ này, nơi ta có đồng ý kiến chẳng."

Athos ngó cũng Monck, giữ con ra, rồi hỏi: "Hỏi vậy người nào, phe nào cũng nói nghĩa vụ của mình không phải là chánh đáng không mà thôi, lại còn tôi cao nữa kìa. Còn nghĩa vụ của tức-hạ là làm sao đây? Thế-hạ cứ nói ngay ra, đừng rời hai tay lại coi về chỗ này, nơi ta có đồng ý kiến chẳng."

Athos ngó cũng Monck, giữ con ra, rồi hỏi: "Hỏi vậy người nào, phe nào cũng nói nghĩa vụ của mình không phải là chánh đáng không mà thôi, lại còn tôi cao nữa kìa. Còn nghĩa vụ của tức-hạ là làm sao đây? Thế-hạ cứ nói ngay ra, đừng rời hai tay lại coi về chỗ này, nơi ta có đồng ý kiến chẳng."

Athos ngó cũng Monck, giữ con ra, rồi hỏi: "Hỏi vậy người nào, phe nào cũng nói nghĩa vụ của mình không phải là chánh đáng không mà thôi, lại còn tôi cao nữa kìa. Còn nghĩa vụ của tức-hạ là làm sao đây? Thế-hạ cứ nói ngay ra, đừng rời hai tay lại coi về chỗ này, nơi ta có đồng ý kiến chẳng."

Athos ngó cũng Monck, giữ con ra, rồi hỏi: "Hỏi vậy người nào, phe nào cũng nói nghĩa vụ của mình không phải là chánh đáng không mà thôi, lại còn tôi cao nữa kìa. Còn nghĩa vụ của tức-hạ là làm sao đây? Thế-hạ cứ nói ngay ra, đừng rời hai tay lại coi về chỗ này, nơi ta có đồng ý kiến chẳng."

Athos ngó cũng Monck, giữ con ra, rồi hỏi: "Hỏi vậy người nào, phe nào cũng nói nghĩa vụ của mình không phải là chánh đáng không mà thôi, lại còn tôi cao nữa kìa. Còn nghĩa vụ của tức-hạ là làm sao đây? Thế-hạ cứ nói ngay ra, đừng rời hai tay lại coi về chỗ này, nơi ta có đồng ý kiến chẳng."

Athos ngó cũng Monck, giữ con ra, rồi hỏi: "Hỏi vậy người nào, phe nào cũng nói nghĩa vụ của mình không phải là chánh đáng không mà thôi, lại còn tôi cao nữa kìa. Còn nghĩa vụ của tức-hạ là làm sao đây? Thế-hạ cứ nói ngay ra, đừng rời hai tay lại coi về chỗ này, nơi ta có đồng ý kiến chẳng."

CHUYỆN VUI

VỀ BÀI « CHO VAY TIỀN CHƠI TẾT »

TRONG số Tết « N.K.T.B. » tôi có đăng một bài tựa đề: « Cho vay tiền chơi Tết » và dưới chót bài ấy tôi có mời nếu có ai muốn vay tiền theo cách ấy thì cứ đến tìm tôi.

Nhưng tôi chờ mãi mà chả g thấy một ai đến hỏi vay. Không có ai cần dùng tiền; không có ai từng thiếu tiền cơ bản, chơi bởi chẳng?

Không có ai đến vay tiền, thế là cách cho vay của tôi không hợp lệ, hoặc là sâu hiểm, làm nhân hay ăn lời cắt họng quá, rồi anh em sợ mà không dám léo đến hỏi tiền chẳng? Chờ tiền bạc thì lúc nào người ta lại không cầu dùng, như là trong khoản thông gặng là thông... ăn chơi!

Tôi không rõ cách cho vay hay mượn mà bắt góp từ xu một của tôi có phải là tiền cho vay « siết họng, siết hầu » người ta không, cho tôi biết rõ như hai 5 là 10, tôi biết chắc như cửa tôi trời, cái bài « Cho vay tiền chơi Tết » của tôi đã giúp cho mấy ông chủ nhà và phố ở Saigon khỏi một bạc ngàn và cũng khỏi mang tiếng đại nữa.

Các ông đã hùn nhau mua một gói trà « Liên-lữ » mà đến đáp ơn tôi.

Nguyên lúc gần Tết, có mấy ông chủ nhà và phố muốn sơn nhà cửa cho mới để đón rước ông bà trong mấy ngày Xuân. Các ông kêu một anh thợ sơn đến, chỉ các nhà phố muốn quét nước vôi, rồi thưởng lượng giá cả. Chủ nhà thì muốn mượn cho rẻ, còn thợ sơn thì muốn ăn công cho mãi, hai bên cứ dằng co, cứ có kẻ bớt một thêm hai, mà không dứt giá được.

Sau rồi anh thợ sơn mới nói: « Ông mượn tôi sơn thì tám tháng có 20 thước bề dài thôi, chứ chẳng phải nhiều nhớt chi, vậy thôi để tôi tính cho ông một giá riêng thật nhẹ.

— Anh tính làm sao? — Sơn 20 thước, thước đầu ông cứ trả cho tôi 1 su, kể thước thứ nhì ông trả 2 su, thước thứ 3 trả 4 su, rồi cứ như vậy mà « đúp-lê » mãi cho đủ 20 thước. Ông chịu không?

Sté des SUCRERIES & RAFFINERIES

de l'INDOCHINE
Sucre cristallisé supérieur
Sucre en morceaux
Sirop pur sucre
Mélasse pour distillerie
BUREAU à SAIGON
11, Place Rivault (Canton), 11
Direction générale à HANOI
CHOLON

DO PHONG GI HONG
DO HOC HONG TIEN
Đánh nước mắt, đau lưng, tê bại, sưng, ngứa, ngứa mắt, đỏ mắt, DUNG TẾC PHONG GI HONG
ĐẶC HUYỀN của nhà thuốc « HAY » Cảnh Ho Nam Liễn. Dùng ít nhưng thông, nhiều thì khổ, đau há sanh cơn, có phoong đẹn, ngứa không đặng, uống đỏi phoong san sanh cơn mới đặng. Mua là từ 5 p. có khi chịu (theo gởi).
Không kỳ thại - Giá 0 p. 00
Bán khắp nơi, Cầu mới nhà 1 Tầng Gợi ý

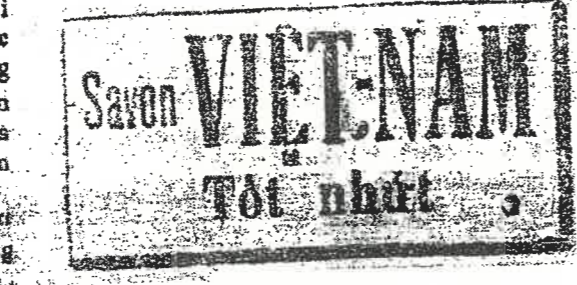
Nghe anh thợ sơn cho giá như thế, ông chủ nhà thích quá. Nhưng rất may mắn cho ông, kịp khi ấy ông lại nhận được số Tết Nam-Kỳ, xem qua bài « Cho vay tiền chơi Tết » của tôi rồi ông bắt ngựa!

Ông nghĩ ông mắc mớp anh thợ sơn, ông mới lấy giấy viết chỉ lo mọ người tính thử.

Ông tính: 1 su + 2, 4, 8, 16, 32, 64, 128, 256, 512, 1024, 2048, 4096, 8192, 16384, 32768, 65536, 131072, 262144, 524288 su, cộng chung lại hết thành ra 1.048.575 đồng su hay, là 10 ngàn 485 đồng bạc 75 đồng su!

Lẽ cố nhiên là ông chủ nhà thất kinh hồn vía. Muốn sơn tám vách tường bề dài có 20 thước, và 1 đồng su đúp-lê (doublet) có 20 lần mà thành ra bao nhiêu đó, thì thiệt ghê quá.

Nếu không xem N. K. T. B. thì ông đã chết về tay anh thợ sơn! — D. B.





RIHUM

«CLOCHE d'OR» pour digestif ou avec un Soda

«CLOCHE d'ARGENT» pour Cocktails et Punch

Produit des Sucreries et Raffineries

de HIỆP-HÒA



Agents exclusifs: **DENIS FRÈRES**

TIỂU THUYẾT CỬ KINH PÉTAIN CÁCH NGÔN

TÁC-PHẨM ĐẦU-TIÊN

của
NHÀ XUẤT-BẢN «ĐẠI-VIỆT»

Tác-giả: **HỒ BIỂU-CHÁNH**

là một quyển tiểu-thuyết đã làm lay động, sóng xao trong lòng tiểu-thuyết. Đọc «CỬ-KINH» các bậc phu huynh phải dạy mình, phải xem xét lại tất cả tiểu thuyết đã có ở gia-đình mình, nhất là phải cẩn thận trong sự lựa chọn tiểu thuyết mà mua.

Tiểu-thuyết in rất mỹ-thuật, dày hơn 160 trang. Giá bán 0 \$ 70

Mua si sách và tiểu thuyết có huê hồng. Xin thương-lượng với: **HỒ-VĂN-KY-TRẦN**

Quản-ly Nhà xuất-bản «ĐẠI-VIỆT»

5, Rue de Reims — SAIGON

A-ĐÔNG TRIỆT-LÝ HIỆP-GIẢI

ĐĂNG-THỨC-LIÊNG

Soạn-giả: **HỒ-VĂN-TRUNG**

là một quyển sách có nhiều câu cách ngôn của Thống chế Pétain. Mỗi câu cách ngôn ấy đều có câu triết-lý của bậc Thánh Hiền. A-đông chiếu đối bằng Hán văn, Việt-văn và Pháp-văn. Lại cũng có lời phụ giải chung, thật rõ ràng. Sách in khéo, bìa đẹp, khổ lớn, giấy tốt.

dày 120 trang. Giá: Giấy thường 1 \$ 50
Giấy tốt 3 \$ 00

Le Gérant: **HỒ-VĂN-KY-TRẦN**

Imp. **THANH-MAU**, 3 Rue de Reims — Saigon

Nam-Ki

TUẦN BÁO

(Autorisé par arrêté du Gouverneur Général N° 459-N du 17 Juillet 1942)

Giám-đốc: **HỒ-VĂN-TRUNG** *



Xóm dân thợ ở của Địa-phương Saigon-Chợ-lớn
ngày nay đổi tên là «Cité Régionale»

SỐ 20 — GIÁ: 0 \$ 20

NGÀY 20 MARS 1943